

Bản án số: 54/2023/HSST
Ngày: 04/7/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đỗ Trọng Tuấn-Cán bộ hưu trí.

2/ Ông Trương Minh Đức-Bí thư quận Đoàn, quận Bình Thủy.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Vũ Linh– Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa:** Ông Trần Bửu Thanh – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2023/HSST ngày 02/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 325/2023/QĐXXST-HS ngày 14/6/2023 đối với bị cáo:

Lê Văn Q, sinh ngày 21/01/199*. Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký thường trú: Số **, khu vực TM, phường TT, quận C, thành phố Cần Thơ;

Nơi ở hiện tại: Số *** HV, phường TB, quận N, thành phố Cần Thơ.

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không;

Giới tính: Nam;

Trình độ học vấn: */12;

Nghề nghiệp: Không (tại phiên tòa bị cáo khai nghề nghiệp: Buôn bán);

Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lê Văn P và bà Lê Thị L. Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Hiếu M, bị cáo có một con, sinh năm 20**.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 03 lần. Cụ thể như sau:

Ngày 09/12/2010 bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành án xong ngày 08/8/2011, đã đóng án phí ngày 10/5/2023.

Ngày 21/01/2014 bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ tuyên phạt 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành án xong ngày 30/8/2017, bị cáo chưa liên đới với bị cáo Hồ Anh N nộp sung công số tiền 1.150.000 đồng.

Ngày 16/5/2019 bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ tuyên phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành án xong ngày 05/5/2022 và đóng án phí xong tháng 01/2020.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại tòa).

- *Người bị hại:* Bà **Đặng Hồng H**, sinh ngày 09/6/20*.

Địa chỉ: Nhà trọ hẻm *, Nguyễn *, phường H, quận N, TP. Cần Thơ. (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Trúc Q**, sinh năm 20**.

Địa chỉ: Nhà trọ hẻm *, Nguyễn *, phường H, quận N, TP. Cần Thơ. (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Người đại diện: Bà **Nguyễn Thị Ngọc L**- Hội liên hiệp phụ nữ phường B, quận B, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Trúc Q và Đặng Hồng H là bạn ở chung nhà trọ tại hẻm *, Nguyễn *, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ. Khoảng 10 giờ ngày 03/01/2023, Q đến quán cà phê TN địa chỉ trước Công ty da T, đường Lê *, khu vực *, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ để phụ giúp H, do H là nhân viên của quán cà phê TN. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Q đi học và gửi lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme **, màu xanh để H giữ gìn, sau đó H để chiếc điện thoại ở trên bàn nước trong quán.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/01/2023, Lê Văn Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65B1-555. **, chở Nguyễn Hiếu M ghé vào quán cà phê TN,

M vào quán mua nước còn Q đợi ở ngoài xe, lát sau Q đi vào quán thì phát hiện trên bàn nước có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme **, màu xanh không có ai trong coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và thực hiện hành vi trộm điện thoại trên để vào túi quần bên phải. Sau đó Q điều khiển xe chở M về nhà trọ số ***, khu vực *, phường t, quận B, thành phố Cần Thơ.

Khoảng 13 giờ 51 phút ngày 03/01/2023 H phát hiện mất điện thoại của Q gửi giữ giữ nên đến Công an phường B trình báo sự việc. Qua trích xuất camera tại quán, lực lượng chức năng mời Lê Văn Q về làm việc và Q khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 07/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Giá trị của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, loại **, số imei: 865071042729***, imei 2: 865071042729***, màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng (bị vỡ kính màn hình) là 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng).

Qua xác minh Lê Văn Q có ba tiền án, cụ thể như sau:

Ngày 09/12/2010 bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành án xong ngày 08/8/2011, đã đóng án phí ngày 10/5/2023 (Bút lục số 178).

Ngày 21/01/2014 bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ tuyên phạt 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành án xong ngày 30/8/2017, bị cáo chưa liên đới với bị cáo Hồ Anh N nộp sung công số tiền 1.150.000 đồng. (Bút lục số 131).

Ngày 16/5/2019 bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ tuyên phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành án xong ngày 05/5/2022 và đóng án phí xong tháng 01/2020. (Bút lục số 117)

Đối với Nguyễn Hiếu M, do khi Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản không có bàn bạc, tính toán trước với M và khi về đến nhà trọ thì Q mới nói cho M biết, M có khuyên Q đi trả điện thoại đã lấy trộm, đồng thời lúc này lực lượng chức năng đến mời làm việc nên không xử lý hình sự đối với M.

Đối với xe mô tô biển số 65B1-555. **, Q khai nhận mua vào tháng 11/2022 tại cửa hàng ở quận Ô, thành phố Cần Thơ nhưng không nhớ tên và địa chỉ cụ thể. Kết quả xác minh xe mô tô 65B1-555. ** do Lương Ngọc P, địa chỉ: ***, Phan *, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ đứng tên đăng ký xe nhưng bà P đã bán nhà từ năm 2022 nên chưa tiến hành làm việc được.

Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Vật chứng gồm:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, loại *, màu xanh, số imei 1: 865071042729***, imei 2: 865071042729***, điện thoại đã qua sử dụng (bị vỡ kính màn hình); 01 xe mô tô biển số 65B1-555. **, nhãn hiệu **, số khung RMEWCHLME8A140***, số máy VME152FMHC140***.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKSBT ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đã truy tố Lê Văn Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Lê Văn Q theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Q mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 và 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị hại chị Đặng Hồng H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, loại **, màu xanh, số imei 1: 865071042729***, imei 2: 865071042729***, điện thoại đã qua sử dụng (bị vỡ kính màn hình).

Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 01 xe mô tô biển số 65B1-555. **, nhãn hiệu **, số khung RMEWCHLME8A140***, số máy VME152FMHC140*** giao cho Công an quận B tiếp tục làm rõ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của bị cáo Lê Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và vật chứng thu giữ được. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh bị cáo đã có 03 tiền án, trong đó có 02 tiền án về tội Cướp giật tài sản và 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng vào ngày 03/01/2023 bị cáo tiếp tục trộm cắp 01 điện thoại di động trị giá 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng an ninh trật tự an toàn trong xã hội, cần được răn đe trừng trị. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy truy tố bị cáo Lê Văn Q phạm tội theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội cần có một mức án phù hợp, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian ăn năn, hối cải về hành vi sai trái của mình, để từ đó biết sửa đổi bản thân, sống đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay thể hiện bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, tại điểm s khoản 1 Điều 51; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; nên Hội đồng xét xử có xem xét đến những tình tiết này để căn nhắc hình phạt phù hợp đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho bị cáo chấp hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Đối với Nguyễn Hiếu M, do khi Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản không có bàn bạc, tính toán trước với M và khi về đến nhà trọ thì Q mới nói cho M biết, M có khuyên Q đi trả điện thoại đã lấy trộm, đồng thời lúc này lực lượng chức năng đến mời làm việc nên không xử lý hình sự đối với M.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 và 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị hại chị Đặng Hồng H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, loại **, màu xanh, số imei 1: 865071042729***, imei 2: 865071042729***, điện thoại đã qua sử dụng (bị vỡ kính màn hình).

Giao cho Công an quận B tiếp tục làm rõ: Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 01 xe mô tô biển số 65B1-555. **, nhãn hiệu **, số khung RMEWCHLME8A140***, số máy VME152FMHC140***.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

*** Tuyên bố:** Bị cáo **Lê Văn Q** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (04/7/2023) bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 và 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị hại chị Đặng Hồng H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, loại **, màu xanh, số imei 1: 865071042729***, imei 2: 865071042729***, điện thoại đã qua sử dụng (bị vỡ kính màn hình).

Giao cho Công an quận B tiếp tục làm rõ: Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 01 xe mô tô biển số 65B1-555. **, nhãn hiệu *, số khung RMEWCHLME8A140***, số máy VME152FMHC140***.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- CA;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Oanh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

.....

Nguyễn Thị Oanh

